

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN**

**CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ**

Mã hồ sơ: .....



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ; Nội dung không đúng thì để trống: )

Đối tượng đăng ký: Giảng viên  ; Giảng viên thỉnh giảng

Ngành: Hóa học – Công nghệ thực phẩm

Chuyên ngành: Hóa học các hợp chất tự nhiên

**A. THÔNG TIN CÁ NHÂN**

1. Họ và tên người đăng ký: **Đỗ Thị Việt Hương**

2. Ngày tháng năm sinh: 10/10/1983; Nam ; Nữ ; Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh;

Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam:

4. Quê quán: xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố: Phường Văn Quán, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội.

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố, phường, quận, thành phố hoặc xã, huyện, tỉnh): Số 8 nhà B3, Tập thể 51, Phố Cảm Hội, Phường Đồng Mác, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội.

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Buu điện): Khoa Hóa học, 19 Lê Thánh Tông, Quận Hòa Kiếm, Thành Phố Hà Nội.

Điện thoại di động: 0916920097 ; E-mail: dothiviethuong@gmail.com

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

- Từ năm 2006 – đến nay: Giảng viên Khoa Hóa học, Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, Đại học Quốc gia Hà Nội.

Ban hành kèm theo Công văn số: 32 /HĐGSNN ngày 20/5/2021 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

- Từ năm 2006 - 2009: Giảng viên Khoa Hóa học, Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, Đại học Quốc gia Hà Nội, 19 Lê Thánh Tông, Hoàn Kiếm, Hà Nội, Việt Nam.

- Từ năm 2005 - 2007: Học viên cao học, Khoa Hóa học, Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, Đại học Quốc gia Hà Nội, 19 Lê Thánh Tông, Hoàn Kiếm, Hà Nội, Việt Nam.

- Từ năm 2009 - 2012: Nghiên cứu sinh, Trường Đại học Ehime, Nhật Bản.

- Từ năm 2012 đến nay: Giảng viên Phòng TN Hóa dược, Khoa Hóa học, Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, Đại học Quốc gia Hà Nội, 19 Lê Thánh Tông, Hoàn Kiếm, Hà Nội, Việt Nam.

Chức vụ hiện nay: Phó Trưởng phòng Thí nghiệm Hóa dược, Khoa Hóa học, Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, Đại học Quốc gia Hà Nội.

Chức vụ cao nhất đã qua:.....

Cơ quan công tác hiện nay: Khoa Hóa học - Trường Đại học Khoa học Tự nhiên - Đại học Quốc gia Hà Nội

Địa chỉ cơ quan: 19 Lê Thánh Tông, Hoàn Kiếm, Hà Nội.

Điện thoại cơ quan: 024-35584914 Fax: 024-38241140

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có): .....

8. Đã nghỉ hưu từ tháng .....năm .....

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có): .....

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ): .....

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng Đại học ngày 22 tháng 06 năm 2005; số văn bằng: QC 033720; Ngành: Hóa học, chuyên ngành: Hóa hữu cơ.

Nơi cấp bằng Đại học (trường, nước): Trường Đại học Khoa học Tự nhiên - ĐHQGHN

- Được cấp bằng Thạc sĩ ngày 20 tháng 03 năm 2009; số văn bằng: QM 008054; Ngành: Hóa học, chuyên ngành: Hóa hữu cơ.

Nơi cấp bằng Thạc sĩ (trường, nước): Trường Đại học Khoa học Tự nhiên - ĐHQGHN

- Được cấp bằng Tiến sĩ ngày 19 tháng 03 năm 2012; số văn bằng: A-797; Ngành: Hóa sinh, chuyên ngành: Hóa sinh ứng dụng.

Nơi cấp bằng Tiến sĩ (trường, nước): Trường Đại học Ehime – Nhật Bản

- Được cấp bằng TSKH ngày ... tháng ... năm ....; số văn bằng: .....; ngành: .....; chuyên ngành: .....

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày ..... tháng ..... năm .....

Ban hành kèm theo Công văn số: 32 /HĐGSNN ngày 20/5/2021 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

ngành: .....

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HĐGS cơ sở: Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, Đại học Quốc gia Hà Nội.

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HĐGS ngành, liên ngành: Hóa học - Công nghệ thực phẩm.

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

- Nghiên cứu các hợp chất hóa học có khả năng phòng bệnh, điều trị hoặc hỗ trợ điều trị bệnh có nguồn gốc từ thực vật theo định hướng các phép thử hoạt tính sinh học.

- Xác định hàm lượng các dạng của vitamin B6 trên các đối tượng nghiên cứu, góp phần xác định dinh dưỡng/ bệnh lý, ứng dụng trong y học.

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn (số lượng) ..... NCS bảo vệ thành công luận án TS;

- Đã hướng dẫn (số lượng) 05 HVCH bảo vệ thành công luận văn và đã nhận bằng thạc sĩ.

- Đã hoàn thành (số lượng) 02 đề tài NCKH cấp cơ sở, 01 đề tài NCKH cấp ĐHQG

- Đã công bố (số lượng) 40 bài báo KH, trong đó 14 bài báo KH đăng trên tạp chí quốc tế có uy tín thuộc hệ thống ISI, Scopus và 26 bài báo đăng trên tạp chí khoa học có uy tín trong nước.

- Đã được cấp (số lượng) 01 bằng độc quyền sáng chế (đồng tác giả);

- Số lượng sách đã xuất bản ....., trong đó ..... thuộc nhà xuất bản có uy tín;

- Số lượng tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế: .....

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu): .....

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): .....

## **B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ**

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo: Đủ tiêu chuẩn

- Trong suốt quá trình học tập, nghiên cứu khoa học và công tác từ sau khi tốt nghiệp đại học năm 2005, trên cương vị là một giảng viên, ứng viên tự nhận thấy:

+ Thực hiện tốt nghĩa vụ của một công dân: nghiêm chỉnh chấp hành đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của nhà nước cũng như nghiêm túc thực hiện các quy định của Trường và Khoa.

+ Luôn giữ vững phẩm chất và đạo đức của một nhà giáo. Có lối sống lành mạnh, nghiêm túc. Sống chan hòa, nhân ái, có quan hệ đúng mực với đồng nghiệp, những người

Ban hành kèm theo Công văn số: 32 /HĐGSNN ngày 20/5/2021 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

xung quanh và học trò. Luôn có thái độ chân thành, học hỏi, có ý thức hợp tác, chia sẻ trong công việc và chuyên môn.

+ Tận tụy, tâm huyết với nghề nghiệp, say mê nghiên cứu khoa học.

+ Tôn trọng nhân cách người học, đối xử công bằng với người học, bảo vệ các quyền, lợi ích chính đáng của người học.

+ Không ngừng học tập để nâng cao chuyên môn nghiệp vụ, năng lực quản lý, tin học và ngoại ngữ nhằm phục công tác đào tạo, giảng dạy, nghiên cứu khoa học và quản lý.

- Song song với công tác giảng dạy, ứng viên cũng tham gia nghiên cứu và thực hiện các nhiệm vụ khoa học công nghệ với vai trò là chủ nhiệm, thư ký và thành viên chủ chốt. Cho tới nay ứng viên đã công bố được 40 công trình nghiên cứu trên các tạp chí khoa học uy tín, trong đó có 14 công trình đăng trên tạp chí quốc tế thuộc hệ thống ISI, Scopus và 26 công trình đăng trên trong nước có uy tín.

- Ngoài công tác giảng dạy ứng viên còn tham gia công tác quản lý và trợ lý tại cơ quan công tác:

+ Phó Trưởng phòng Thí nghiệm Hóa dược

+ Trợ lý đào tạo chương trình đào tạo ngành Hóa dược

+ Phụ trách Công đoàn Phòng Thí nghiệm Hóa dược

Ứng viên tự nhận thấy mình đã đáp ứng được các tiêu chuẩn và nhiệm vụ của một nhà giáo. Hoàn thành tốt nhiệm vụ của giảng viên do Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, Đại học Quốc gia Hà Nội và Khoa Hóa học giao cho. Chấp hành nghiêm chỉnh các chủ trương, chính sách của Nhà nước và pháp luật.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số 6 năm thâm niên đào tạo.

- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ (ứng viên GS chỉ khai 3 năm cuối liên tục sau khi được công nhận PGS):

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đề án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số lượng giờ giảng dạy trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ giảng trực tiếp/giờ quy đổi/Số giờ định mức <sup>(*)</sup>
		Chính	Phụ			ĐH	SDH	
1	2015-2016			1	4	390	45	390/536/229.5
2	2016-2017			1	3	300	90	390/561/229.5
3	2017-2018		1	3	3	390	180	390/651/229.5

03 năm học cuối								
4	2018-2019				3	255	135	255/471/229.5
5	2019-2020				3	390	-	390/506/229.5
6	2020-2021				8	405	-	405/593/229.5

(\*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến trước ngày 11/9/2020, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

### 3. Ngoại ngữ:

#### 3.1. Tên ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh

##### a) Được đào tạo ở nước ngoài:

- Học ĐH ; Tại nước: .....; Từ năm ..... đến năm .....

- Bảo vệ luận văn ThS  hoặc luận án TS  hoặc TSKH ; Tại nước: Nhật Bản, năm: 2009 - 2012

##### b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước:

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: ..... số bằng: .....; năm cấp:.....

##### c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài :

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ: Tiếng Anh

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước): Khoa Môi trường, Trường ĐHKHTN, ĐHQGHN, Việt Nam

d) Đối tượng khác ; Diễn giải: .....

#### 3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ): .....

### 4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2/BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH/CK2/BSNT	Chính	Phụ			
1	Trần Phúc Đạt		x	x		2014 - 2016	Trường ĐHKHTN – ĐHQG Hà Nội	2017

2	Trần Thị Khánh Hòa		x	x		2015 - 2017	Trường ĐHKHTN – ĐHQG Hà Nội	2019
3	Nguyễn Tuấn Phong		x	x		2017 - 2019	Trường ĐHKHTN – ĐHQG Hà Nội	2019
4	Nguyễn Văn Hữu	x				2017 - 2020	Viện hàn lâm KH&CN Việt Nam	-
5	Lê Thị Thu Hằng		x	x		2017 - 2019	Trường Đại học Hồng Đức	2019
6	Đặng Thị Loan		x	x		2017 - 2019	Trường Đại học Hồng Đức	2019

**Ghi chú:** Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai thông tin về hướng dẫn NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên:

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDDH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
I	Trước khi được công nhận PGS/TS						
1							
...							
II	Sau khi được công nhận PGS/TS						
1							
...							

Trong đó: số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản, mà ứng viên là chủ biên sau PGS/TS: [ ],.....

**Lưu ý:**

- Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có)).
- Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phần ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang.... đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/ PCN/ TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
I	Trước khi được công nhận PGS/TS				
1	ĐT: Tinh chế hợp chất Zerumbone tách chiết từ cây Gừng gió ( <i>Zingiber Zerumbet</i> ) bằng phương pháp sắc ký điều chế. TN-07-14.	CN	ĐHKHTN	2007-2008	28/2/2008 Tốt
II	Sau khi được công nhận PGS/TS				
2	ĐT: Nghiên cứu một số hoạt chất có tác dụng ức chế đường huyết từ phần gel của cây lô hội. TN-13-06.	CN	ĐHKHTN	2013-2014	18/8/2014 Tốt
3	ĐT: Đánh giá rủi ro phơi nhiễm siloxanes và phthalates từ không khí trong nhà đối với con người tại một số tỉnh thành phía Bắc, Việt Nam. Nafosted 104.01-2015.24.	TK	Nafosted	2016-2018	18/06/2018 Tốt
4	ĐT: Nghiên cứu khả năng kiểm soát đường huyết từ dịch chiết cây lô hội qua hình thức dung nạp thức ăn trong điều trị bệnh tiểu đường. QG. 17.16	CN	ĐHQG	2018-2019	11/9/2020 Tốt

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận PGS/TS							
1	Individual vitamin B6 contents in selected Japanese sushi toppings	2	Có	Journal International Journal of Food Sciences and Nutrition ISSN: 0963-7486	ISI, Q2 IF: 3.483	10	Vol. 63(2), pp: 246-249	2012

2	Development of Simultaneous Enzymatic Assay Method for All Six Individual Vitamin B6 Forms and Pyridoxine-Beta-Glucoside	6	Không	Journal of Nutritional Science and Vitaminology ISSN: 0301-4800	ISI, Q3 IF: 1.424	12	Vol. 56, pp: 157-163	2010
3	Chemical composition of essential oil of <i>Machilus Japonica</i> Siebold & Zucc. (Lauraceae) from Vietnam	3	Không	Tạp chí Khoa học ĐHQGH: Khoa học Tự nhiên và Công nghệ ISSN: 0866-8612			Vol. 25(2), pp: 81-83	2009
4	Sử dụng tin-sinh học dự đoán hoạt tính sinh học một số chất trong tinh dầu long nhãn Việt Nam	8	Không	Tạp chí Dược học ISSN: 0866-7225			Vol. 390, pp: 36-43	2008
5	Xác định (-)-Licarin A từ cây kháo nhậm ( <i>Machilus Odoratissima</i> Ness, Lauraceae) bằng sắc ký lỏng hiệu năng cao	3	Không	Hội nghị khoa học và công nghệ Hóa học Hữu cơ NXB ĐHQG			Vol. 1, pp: 334-339	2007
II	Sau khi được công nhận PGS/TS							
6	<i>Plantago major</i> L. Extracts Reduce Blood Glucose in Streptozotocin-Induced Diabetic Mice	4	Có	Journal of chemistry ISSN: 2090-9071	ISI, Q2 IF: 1.79		Vol. 2021, pp: 1-8	2021
7	Chemical Constituents of <i>Eupatorium japonicum</i> and Anti-Inflammatory, Cytotoxic, and Apoptotic Activities of Eupatoriopicrin on Cancer Stem Cells	6	Không	Evidence-Based Complementary and Alternative Medicine ISSN: 1741-4288	ISI, Q1 IF: 2.4		Vol 2021, pp: 1-12	2021



8	Chemical composition and pharmacological activities of <i>Plantago major</i> L. in Vietnam, a new candidate for developing functional foods and drugs	5	Có	Asian journal of chemistry ISSN: 0970-7077	Scopus, Q4 IF: 0.54		Vol. 33(2), pp: 311-318	2021
9	Phân lập và định lượng các hoạt chất có hoạt tính sinh học trong phần chiết nước của cây mã đề ( <i>Plantago major</i> L.)	2	Có	Tạp chí phân tích Hóa, Lý và sinh học ISSN: 0868-3224			Vol. 26(1), pp: 212-218	2021
10	Nghiên cứu thành phần hóa học và khảo sát khả năng ức chế hoạt động của vi khuẩn của dịch chiết lá hồ tiêu Việt Nam ( <i>Piper nigrum</i> L.)	1	Có	Tạp chí phân tích Hóa, Lý và sinh học ISSN: 0868-3224			Vol. 26(2), pp: 214-218	2021
11	Xác định Phenolic, Flavonoid tổng và phân lập các hợp chất có hoạt tính sinh học trong dịch chiết của cây bán chi liên ( <i>Scutellaria barbata</i> D. Don)	1	Có	Tạp chí phân tích Hóa, Lý và sinh học ISSN: 0868-3224			Vol. 25(3), pp: 104-107	2020
12	Xác định phenolic, flavonoid và khảo sát hoạt tính của các lớp chất hóa học có trong các dịch chiết cây mã đề ( <i>Plantago major</i> L.)	1	Có	Tạp chí phân tích Hóa, Lý và sinh học ISSN: 0868-3224			Vol. 25(4), pp: 56-60	2020
13	Phytochemical Compounds and Antibacterial Inhibition Activity of Gel of <i>Aloe vera</i> L. var. chinensis Haw. Berg. of Vietnam.	2	Có	Asian journal of chemistry ISSN: 0970-7077	Scopus, Q4 IF: 0.54	3	Vol. 32(10), pp: 2573-2576	2020

14	Coumarins and Polar Constituents from Eupatorium triplinerve and Evaluation of their $\alpha$ -Glucosidase Inhibitory Activity	3	Có	Journal of chemistry ISSN: 2090-9071	ISI, Q2 IF: 1.79	4	Vol 20, pp: 1-8	2020
15	Methylated Flavonols from <i>Amomum koenigii</i> J.F.Gmel. and Their Antimicrobial and Antioxidant Activities	3	Không	Biochemistry Research International ISSN: 2090-2255	Scopus, Q3 IF: 0.63	3	Vol. 2020, pp: 1-6	2020
16	Chuyển hóa citral từ tinh dầu sả chanh việt nam trên xúc tác hydrotalcite Mg-Al.	5	Có	Tạp chí phân tích Hóa, Lý và sinh học ISSN: 0868-3224			Vol. 25(3), pp: 74-78	2020
17	Residue Pesticides (Pyrethroid Group) in Vegetable and Their Health Risk Assessment via Digestion on Consumers in Ha Nam Province, Vietnam	3	Có	Earth and Environmental Science ISSN:1755-1307	Scopus, Q4 IF: 0.41	1	Vol. 505(2020) , pp: 1-9	2020
18	A New Phenylethyl cyclohexane glucoside from <i>Amomum celsum</i>	5	Không	Revista Brasileira de Farmacognosia ISSN: 1981-528X	Scopus, Q2 IF: 1.407	3	Vol. 30, pp: 331–335	2020
19	Định lượng hợp chất saponin trong một số chế phẩm từ nhân sâm bằng phương pháp sắc ký lỏng hiệu năng cao	2	Có	Tạp chí phân tích Hóa, Lý và sinh học ISSN: 0868-3224			Vol. 24(3), pp: 40-45	2019
20	Định lượng $\beta$ -sitosterol trong dịch chiết gel lô hời bằng phương pháp sắc ký lỏng hiệu năng cao RP-HPLC	2	Có	Tạp chí phân tích Hóa, Lý và sinh học ISSN: 0868-3224			Vol. 24(3), pp: 36-39	2019
21	Định lượng thành phần hóa học trong cây kinh giới ( <i>Elsholtzia ciliate</i> )	2	Có	Tạp chí phân tích Hóa, Lý và sinh học			Vol. 24(4), pp: 46-51	2019

	bằng phương pháp HPLC			ISSN: 0868-3224				
22	Thymol derivatives from <i>Eupatorium fortunei</i>	5	Không	Records of Natural Products ISSN: 1307-6167	Scopus, Q2 IF: 1.27	5	Vol. 13(5), pp: 434-439	2019
23	Phenolic compounds, terpenoids, and sterols from <i>Eupatorium japonicum</i> Thunb. in Vietnam	5	Không	Tạp chí Hóa Học ISSN: 2572-8288			57(2e12), pp: 242-247	2019
24	Flavonol methyl ethers from the Rhizomes of <i>Amomum celsum</i> of Vietnam.	6	Không	Tạp chí Dược liệu ISSN: 1859-4735			Vol. 24(5), pp: 264-269	2019
25	Một số thành phần flavonoid từ cây thảo quả đồng của Việt Nam	6	Không	Tạp chí Dược liệu ISSN: 1859-4735			Vol. 24(1), pp: 14-19	2019
26	Nghiên cứu thành phần hóa học và hoạt tính sinh học của dịch chiết cây Sim	1	Có	Tạp chí Khoa học ĐHQGHN: Khoa học Tự nhiên và Công nghệ ISSN: 2615-9317			Vol. 35(1), pp: 76-82	2019
27	Triterpenoid và phytosterol từ lá cây cúc tần ( <i>Pluchea indica</i> L.)	4	Có	Tạp chí Khoa học ĐHQGHN: Khoa học Tự nhiên và Công nghệ ISSN: 2615-9317			Vol. 35(2), pp: 106-111	2019
28	Xác định hoạt tính chất DMC trong lá và nụ vôi ( <i>Cleistocalyx operculatus</i> ) bằng RP-DAD-HPLC	3	Có	Tạp chí phân tích Hóa, Lý và sinh học ISSN: 0868-3224			Vol. 23(2), pp: 125-129	2018
29	Xác định các steroid và triterpenoid trong	4	Không	Tạp chí phân tích Hóa, Lý và sinh học			Vol. 23(2), pp: 135-141	2018

	cây bàn tay ma trắng ( <i>Heliciopcis terminalis</i> )			ISSN: 0868-3224				
30	Nghiên cứu thành phần hóa học quả cây <i>Amomum celsum</i> Lamxay & M.F. Newman của Việt Nam	3	Không	Tạp chí Khoa học ĐHQGHN: Khoa học Tự nhiên và Công nghệ ISSN: 2615-9317			Vol. 34(2), pp: 74-77	2018
31	Thành phần sterol, glycerol ester và thiophen trong cành cây cúc tần ( <i>Pluchea indica</i> L.) của Việt Nam	3	Không	Tạp chí Khoa học ĐHQGHN: Khoa học Tự nhiên và Công nghệ ISSN: 2615-9317			Vol. 34(2), pp: 78-82	2018
32	Một số hợp chất Terpenoid và Acid Phenolic từ cây mần tưới.	4	Không	Tạp chí Dược liệu ISSN: 1859-4735			Vol. 23(4), pp: 195-199	2018
33	Xác định thành phần hóa học và phân tách hoạt chất có hoạt tính sinh học lỏng từ cây riềng đại bằng phương pháp sắc ký hiệu năng cao	3	Có	Tạp chí phân tích Hóa, Lý và sinh học ISSN: 0868-3224			Vol. 23(1), pp: 147-154	2018
34	Thymol derivatives, phenolic acids, triterpenoids, and coumarin from <i>Eupatorium fortunei</i> in Vietnam.	4	Không	Vietnam Journal of Chemistry ISSN: 2572-8288			Vol. 56(6E1), pp: 270-273	2018
35	Nghiên cứu thành phần hóa học và hoạt tính sinh học của cây kinh giới ở Việt Nam.	4	Không	Tạp chí phân tích Hóa, Lý và sinh học ISSN: 0868-3224			Vol. 22(3), pp: 112-118	2017
36	Screening of pigmented <i>Bacillus aquimaris</i> SH6 from the intestinal tracts of shrimp to develop a novel	8	Không	Journal of Applied Microbiology ISSN: 1365-2672	ISI, Q2 IF: 1.95	8	Vol. 121(5), pp: 357-137	2016

	feed supplement for shrimp.							
37	Đánh giá khả năng kiểm soát đường huyết của phần chiết gel lô hội	4	Có	Tạp chí phân tích Hóa, Lý và sinh học ISSN: 0868-3224			Vol. 20(4), pp: 283-289	2015
38	Xác định và ứng dụng thành phần hóa học của gel lô hội	2	Có	Tạp chí phân tích Hóa, Lý và sinh học ISSN: 0868-3224			Vol. 19(3), pp: 71-79	2014
39	Abnormality in Expression Levels of Gluconeogenesis-Related Genes by High Dose Supplementation with Pyridoxamine in Mine	4	Có	Int.J.Vitam. Nutr.Res ISSN: 0300-9831	ISI, Q3 IF: 1.38	6	Vol. 82(1), pp: 34-40	2012
40	All-enzymatic HPLC method for determination of individual and total contents of vitamin B6 in foods	4	Có	Journal of Food and Nutrition Research ISSN: 2333-1240	ISI, Q3 IF: 2.086	5	Vol. 56, pp: 1-8	2012

- Trong đó: số lượng và thứ tự bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế uy tín mà UV là tác giả chính sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS: 07 bài.

7.1.b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố (*Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg*)

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỹ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Thuộc danh mục tạp chí uy tín của ngành	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận PGS/TS						
1							
...							
II	Sau khi được công nhận PGS/TS						
1							
...							

Ban hành kèm theo Công văn số: 32 /HDGSNN ngày 20/5/2021 của Chủ tịch HDGS nhà nước

- Trong đó: số lượng và thứ tự bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học uy tín của ngành mà UV là tác giả chính sau PGS/TS: .....

7.2. Bảng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/ đồng tác giả	Số tác giả
1	Phương pháp chiết tách hợp chất (8'Z)-1,3-dihydroxy-5-[16'-(3'',5''-dihydroxyphenyl)-8'-hexadecen-1'-yl]benzen từ cây bàn tay ma ( <i>Heliciopsis terminalis</i> (kurz) sleumer (proteaceae))	Cục sở hữu trí tuệ, Bộ KH&CN	02/01/2020	Đồng Tác giả	5

- Trong đó: số bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp, là tác giả chính sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS (ghi rõ số thứ tự):

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu TDTT	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Giải thưởng cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
1					
...					

- Trong đó: số tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc tế, là tác giả chính/hướng dẫn chính sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS (ghi rõ số thứ tự): .....

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
1						
...						

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế\*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng): .....

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm (UV PGS), còn thiếu (số lượng năm, tháng): .....

- Giờ giảng dạy

+ Giờ giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu): .....

+ Giờ chuẩn giảng dạy không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu): .....

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH, CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu:

.....

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng ThS/CK2/BSNT bị thiếu: .....

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu:

.....

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu:

.....

- Không đủ số CTKH là tác giả chính sau khi được bổ nhiệm PGS hoặc được cấp bằng TS:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH ;  04 CTKH

Đề xuất sách CKUT/chương sách của NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định: .....

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH

Đề xuất sách CKUT/chương sách NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định: .....

*Chú ý: Đối với các chuyên ngành bí mật nhà nước thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự, các tiêu chuẩn không đủ về hướng dẫn, đề tài khoa học và công trình khoa học sẽ được bù bằng điểm từ các bài báo khoa học theo quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg.*

d) Biên soạn sách phục vụ đào tạo (đối với ứng viên GS)

*Ban hành kèm theo Công văn số: 32 /HĐGSNN ngày 20/5/2021 của Chủ tịch HĐGS nhà nước*

- Không đủ điểm biên soạn sách phục vụ đào tạo: .....
- Không đủ điểm biên soạn giáo trình và sách chuyên khảo: .....

**C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:**

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

*Hà Nội, ngày 30 tháng 06 năm 2021*

**NGƯỜI ĐĂNG KÝ**

(Ký và ghi rõ họ tên)



**Đỗ Thị Việt Hương**